

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 03/2003/TT-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 74/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 74/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực;

Bộ Công nghiệp hướng dẫn như sau:

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực là hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động điện lực và sử dụng điện mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 1 của Nghị định số 74/2003/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực (sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2003/NĐ-CP), bao gồm:

- Vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động điện lực;
- Vi phạm các quy định về xây dựng, sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Vi phạm các quy định về cung ứng điện;
- Vi phạm các quy định về sử dụng điện;
- Vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

2. Việc xử phạt người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 74/2003/NĐ-CP được thực hiện như sau:

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi vi phạm hành chính thì bị phạt cảnh cáo.

Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm hành chính bị áp dụng các hình thức xử phạt quy định tại Nghị định số 74/2003/NĐ-CP. Khi áp dụng hình thức phạt tiền đối với họ thì mức phạt tiền không được quá một phần hai mức phạt đối với người thành niên; trong trường hợp họ không có tiền nộp phạt thì cha, mẹ hoặc người giám hộ phải nộp thay.

Người chưa thành niên vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực mà gây thiệt hại thì trách nhiệm bồi thường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Vi phạm có tổ chức trong lĩnh vực điện lực là trường hợp có từ hai người trở lên cấu kết, cố ý cùng thực hiện vi phạm hành chính.

4. Vi phạm nhiều lần trong cùng lĩnh vực điện lực là trường hợp thực hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực mà trước đó đã vi phạm nhưng chưa bị xử phạt và chưa hết thời hiệu xử phạt.

5. Tội phạm là trường hợp thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại thực hiện hành vi vi phạm được quy định tại Chương II Nghị định số 74/2003/NĐ-CP.

6. Tình thế cấp thiết quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 74/2003/NĐ-CP là tình thế của người vì muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa. Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không bị xử phạt vi phạm hành chính.

7. Phòng vệ chính đáng quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 74/2003/NĐ-CP là hành vi của một người vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm hại các lợi ích nói trên. Phòng vệ chính đáng không bị xử lý vi phạm hành chính.

8. Sự kiện bất ngờ quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 74/2003/NĐ-CP là trường hợp người thực hiện hành vi không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi đó. Không xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp sự kiện bất ngờ.

9. Người thực hiện vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 74/2003/NĐ-CP thì không bị xử phạt vi phạm hành chính.

10. Thời hạn, thời hiệu trong Nghị định số 74/2003/NĐ-CP được quy định theo tháng hoặc theo năm thì khoảng thời gian đó được tính theo tháng, năm dương lịch.

Thời hạn trong Nghị định số 74/2003/NĐ-CP và Thông tư này được quy định theo ngày thì khoảng thời gian đó được tính theo ngày làm việc.

II. VỀ CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

1. Hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 là hành vi lợi dụng việc xây dựng, vận hành, sửa chữa lưới điện để chặt cây, tía cây hoặc phá dỡ công trình không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn lưới điện.

2. Hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 là hành vi tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực vi phạm một trong các quy định về đầu tư phát triển điện lực như đầu tư không đúng với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia hoặc quy hoạch phát triển điện lực địa phương; vi phạm các quy định về thiết kế kỹ thuật; vi phạm các quy định tại Quyết định số 50/2002/QĐ-BCN ngày 25 tháng 11 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập; vi phạm các quy định khác về đầu tư phát triển điện lực.

3. Hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 là hành vi kiểm tra tổ chức, cá nhân sử dụng điện nhưng không xuất trình một trong hai loại giấy tờ: thẻ nghiệp vụ hoặc quyết định kiểm tra của cơ quan, đơn vị quản lý lưới điện.

Thẻ nghiệp vụ là Thẻ Kiểm tra viên điện lực được quy định tại Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN ngày 09 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quy định về kiểm tra cung ứng, sử dụng điện và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện (sau đây gọi tắt là Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN);

Quyết định kiểm tra là văn bản giao nhiệm vụ của bên bán điện, trong đó ghi rõ lý do, mục đích, đối tượng, nội dung, thời gian và thành phần kiểm tra.

4. Hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 là hành vi vi phạm một trong các nội dung thông báo được quy định tại Quy định trình tự và thủ tục ngừng cấp điện ban hành kèm theo Quyết định số 52/2001/QĐ-BCN ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

5. Phiếu công tác quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 là phiếu ghi lệnh cho phép làm việc ở thiết bị điện, trong đó quy định nơi làm việc, thời gian, nội dung làm việc và điều kiện tiến hành công việc, thành phần đơn vị công tác và người chịu trách nhiệm về an toàn.

6. Phiếu giao nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 là phiếu ghi lệnh của người có thẩm quyền của đơn vị bán điện phân công công việc cho cán bộ, công nhân viên trong đơn vị mình thực hiện công việc chuyên môn, bao gồm: Phiếu thao tác; Phiếu thay thế sửa chữa thiết bị điện; Phiếu treo, tháo công tơ; Lệnh công tác.